

BÁO CÁO
Tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Công văn số 959/UBND ngày 12/5/2025 của UBND huyện Ba Tơ về việc yêu cầu gửi báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. UBND thị trấn Ba Tơ báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình

- Việc tổ chức bộ máy thực hiện Chương trình:

+ Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 về việc thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thị trấn Ba Tơ, giai đoạn 2021-2025;

+ Ban quản lý ban hành Quyết định số 01/QĐ-BQL ngày 08/08/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thị trấn Ba Tơ, giai đoạn 2021-2025;

- Xây dựng và ban hành quy chế thực hiện, phân công phân nhiệm, phối hợp thực hiện Chương trình.

II. Tình hình và kết quả thực hiện chương trình

Tổng kinh phí thực hiện chương trình năm 2022,2023: 0 đồng.

Kế hoạch vốn năm 2022: không có

Kế hoạch vốn năm 2023: không có

Kế hoạch vốn năm 2024: 430 triệu đồng

Kế hoạch vốn năm 2025: không có

1. Kết quả thực hiện các dự án

Năm 2022, năm 2023, 2025: không thực hiện dự án của chương trình mục tiêu giảm nghèo.

2. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn

a. Kế hoạch vốn năm 2022: không có

b. Kế hoạch vốn năm 2023: không có

c. Kế hoạch vốn năm 2024: tháng 1/2025.

d. Kế hoạch vốn năm 2025: không có

III. Kết quả thực hiện Chương trình

Tổng kế hoạch vốn năm 2024: 430 triệu đồng, trong đó Ngân sách trung ương bố trí: 374.000.000 đồng; ngân sách tỉnh bố trí: 37.000.000 đồng; ngân sách huyện bố trí: 19.000.000 đồng.

Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án như sau:

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

UBND huyện phân bổ kinh phí cho UBND thị trấn (*Chủ đầu tư*) triển khai thực hiện mô hình: “Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi vịt xiêm thương phẩm”, với tổng kinh phí: 430.000.000 đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương bố trí: 374.000.000 đồng; ngân sách tỉnh bố trí: 37.000.000 đồng; ngân sách huyện bố trí: 19.000.000 đồng.

* Đã giải ngân: 334.663.000 đồng, đạt tỷ lệ 77.82% (*vì đấu thầu giá thấp*)

* Cụ thể dự án chăn nuôi vịt xiêm thương phẩm:

- Quy mô, số hộ tham gia dự án:

+ Số hộ tham gia thực hiện: 27 hộ/nhóm cộng đồng dân cư (Trong đó: 14 hộ nghèo, 12 hộ cận nghèo, 01 hộ mới thoát nghèo)

+ Quy mô: 2.889 con vịt xiêm và 14.445 kg thức ăn hỗn hợp/nhóm cộng đồng dân cư.

+ Sau gần 3 tháng nuôi, vịt xiêm sinh trưởng, phát triển tốt. Tỷ lệ nuôi sống trên 90%, trọng lượng bình quân 2,6 kg/con, giá bán từ 80.000 đồng/kg- 90.000đồng/kg. Hiện nay nhóm hộ lưu giữ giống trên 15% con vịt xiêm đã trưởng thành để tiếp tục tái đàn và nhân rộng dự án cho các hộ trong tổ dân phố, cũng như các hộ dân ngoài tổ dân phố.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện (*Chủ đầu tư*) phối hợp với UBND thị trấn triển khai thực hiện mô hình: “Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi heo móng cái sinh sản”, với tổng kinh phí: 500.171.000 đồng.

* Đã giải ngân: 435.000.000 đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương bố trí: 383.690.000 đồng; ngân sách tỉnh bố trí: 37.500.000 đồng; ngân sách huyện bố trí: 14.250.000 đồng.

* Tỷ lệ giải ngân đạt 86,97% , (*vì đấu thầu giá thấp*)

* Cụ thể dự án chăn nuôi heo Móng cái sinh sản thị trấn Ba Tơ

- Quy mô, số hộ tham gia:

+ Số hộ tham gia thực hiện: 13 hộ/Nhóm cộng đồng dân cư (Trong đó: 03 hộ nghèo, 09 hộ cận nghèo, 01 hộ kinh tế giỏi)

+ Quy mô: 36 con heo móng cái/ nhóm cộng đồng dân cư (*13 hộ, Trong đó: 03 con/hộ:12 hộ và 01 hộ kinh nghiệm làm kinh tế giỏi không thuộc đối tượng thụ hưởng dự án*).

- Đánh giá tình hình sinh trưởng phát triển:

+ Ban đầu con giống chưa thích nghi với môi trường chăn nuôi mới một số con bị tiêu chảy, ăn yếu, họ đã kịp thời theo dõi, hướng dẫn hộ dân chăm sóc đảm

bảo, thú y tiêm thuốc kịp thời. Đa số con giống sinh trưởng bình thường, ổn định, dần thích nghi với môi trường chăn nuôi nông hộ. Tổng số con heo móng cái sinh trưởng phát triển tốt: 30 con.

+ Đến nay, đàn giống heo cái đã sinh sản, các hộ dân chăn nuôi đã bán con giống cho thương lái và các hộ dân lân cận.

3. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

*** Tiểu dự án 2:** Cải thiện dinh dưỡng

Tổng số trẻ dưới 5 tuổi trong các HN, CN, MTN: 45 trẻ

- Trong đó trai: 24 trẻ; gái 21 trẻ
- Tỷ lệ SDD thấp còi dưới 5 là: 15,9 %

Tổng số 5 – 16 tuổi trong các HN, CN, MTN: 252 trẻ

- Trong đó trai: 133 trẻ; gái 119 trẻ
- Người DTTS : 121 trẻ trai ; 108 trẻ gái
- Tỷ lệ SDD thấp còi dưới 5 là: 15,4 %

Được hỗ trợ sau khi cân đo đánh giá:

- Thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ có con bị SDD : 09/9 mẹ, đạt 100%
- Tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ : 20 mẹ
- Cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ SDD dưới 5 là 08 trẻ
- Cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ SDD 5-16 tuổi là: 25/36 trẻ, chiếm 69,44%
- Cấp viên sắt bổ sung cho bé gái 12-16 tuổi là 42/48 trẻ, chiếm 87,5%

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

*** Tiểu dự án 2:** Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Giai đoạn 2021-2025, UBND thị trấn đã vận động được 14 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động (năm 2022: 1 lao động, năm 2023: 3, năm 2024: 7, 5 tháng đầu năm 2025: 3).

III. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

1. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 9,19%, cận nghèo giảm 1,63% so với đầu năm 2022 (không đạt chỉ tiêu huyện giao).

2. Số dự án được phê duyệt so với kế hoạch 1/1 (đạt 100 % so với kế hoạch)

8. Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 14 lao động (không đạt chỉ tiêu huyện giao).

3. Tỷ lệ 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế so với kế hoạch (đạt 100% so với kế hoạch);

4. Tỷ lệ 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi so với kế hoạch (đạt 100 % so với kế hoạch)

5. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà

ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững: 45 nhà/ huyện giao 10 nhà (đạt 450 % so với kế hoạch).

6. Tỷ lệ 96,53% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Tỷ lệ 10,71% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

7. Tỷ lệ 34,29% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

IV. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo chung:

1. Về y tế: người dân được cấp thẻ BHYT đạt 100%

2. Về giáo dục:

- số học sinh được miễn giảm học phí: 2892 học sinh/241.691.000 đồng
- số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 5010 học sinh/3262362.000 đồng.
- Số học sinh được hỗ trợ ăn trưa: 1332 học sinh/981760.000 đồng.

3. Về hỗ trợ tiền điện

Thực hiện chi với tổng số 630.117.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu, một trăm mười bảy ngàn đồng chẵn). Trong đó:

- Chi cho đối tượng hộ nghèo: 611.901.000.000 đồng/344 hộ nghèo.
- Chi cho đối tượng chính sách xã hội: 18.216.000 đồng/132 đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Về bảo trợ xã hội: tổng số đối tượng được hỗ trợ 303 đối tượng với 3401.090.000 đồng.

5. Về tín dụng ưu đãi

Thực hiện giải ngân vay vốn ưu đãi cho 753 hộ nghèo và 389 hộ cận nghèo với tổng kinh phí 40.705 tỷ đồng (trong đó: 753 hộ nghèo với 26.607 tỷ đồng, 389 hộ cận nghèo với 14.098 tỷ đồng).

V. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, giám sát của HĐND thị trấn; công tác phối hợp của Mặt trận, các Hội đoàn thể, đã tạo điều kiện thuận lợi cho UBND thị trấn trong công tác chỉ đạo tổ chức triển khai chương trình hỗ trợ sản xuất được chặt chẽ, hỗ trợ đúng đối tượng; việc xác định danh mục giống vật nuôi, cây trồng để xây dựng dự án được các đối tượng thụ hưởng tham gia bàn bạc, tự quyết định lựa chọn. Đồng thời, công tác phối hợp trong quá trình bước đầu triển khai thực hiện dự án được thực hiện chặt chẽ giữa UBND thị trấn với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện. Vì vậy dự án được triển khai thực hiện đạt được kết quả ban đầu đảm bảo theo kế hoạch dự án.

2. Khó khăn

- Những năm đầu triển khai thực hiện dự án, các văn bản hướng dẫn một số vấn đề còn vướng mắc, các quy định trong quá trình triển khai thực hiện các dự án ban hành còn chậm, ảnh hưởng đến việc triển khai, thực hiện lập dự án thuộc nguồn

kinh phí và tiến độ triển khai thực hiện các dự án.

- Tình hình dịch bệnh còn xảy ra trên địa bàn, làm ảnh hưởng tỷ lệ đàn heo dự án (06 con heo chết/03 hộ); đồng thời ảnh hưởng khó khăn trong quá trình thực hiện dự án trong việc thu hồi kinh phí quay vòng vốn của dự án.

- Ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ của người dân còn chậm.

- Việc tổ chức quản lý, theo dõi dự án chưa được thường xuyên và kịp thời nên hiệu quả đem lại chưa cao.

VI. Đề xuất nội dung thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030

Ngày 31/5/2024, UBND thị trấn ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND về việc đề xuất danh mục dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thị trấn. Trên cơ sở danh mục đề xuất của 8 TDP, UBND thị trấn đề xuất thực hiện 03 dự án sau:

TT	Tên dự án mô hình	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Số lượng hộ tham gia				Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện
			Tổng số hộ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo		
1	Nuôi heo móng cái sinh sản bản địa	488	30	12	8	10	Toàn thị trấn	2026 - 2030
2	Nuôi vịt xiêm thương phẩm	488	30	12	8	10	Toàn thị trấn	2026 - 2030
3	Nuôi gà ta thả vườn	488	30	12	8	10	Toàn thị trấn	2026 - 2030
Tổng cộng		1.464	90	36	24	30		

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị trấn Ba Tơ. Kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&MT huyện;
- CT, các PCT UBND thị trấn;
- Lưu: VT, TBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Đối